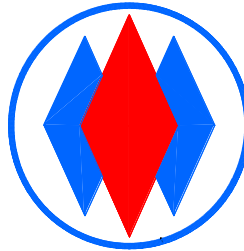


**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY DỰNG ĐIỆN VIỆT NAM**



VNECO

BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2010
& NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2011

Đà Nẵng, Ngày 26 tháng 4 năm 2011

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY DỰNG ĐIỆN VIỆT NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BÁO CÁO KẾT QUẢ HD SXKD NĂM 2010 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2011

PHẦN THỨ NHẤT: KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2010

A. TÌNH HÌNH CHUNG:

1. Thuận lợi:

- Năm 2010, nền kinh tế thế giới và trong nước có những tín hiệu phục hồi. Từ đó tạo điều kiện cho các Doanh nghiệp nói chung và các Tổng công ty nói riêng có những thuận lợi trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Các công trình chuyển tiếp từ năm 2009 sang với khối lượng công việc lớn đã tạo điều kiện thuận lợi cho Tổ hợp có việc làm trong suốt năm qua.

- Việc tăng vốn điều lệ của Tổng công ty thành công từ 320 tỷ lên 637 tỷ đã tạo thuận lợi về nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Nhiều dự án của ngành điện đã được triển khai đấu thầu ở Miền Bắc, Miền Trung và Miền Nam, như: ĐZ 500kV Sơn La - Hiệp Hòa, Trạm biến áp 500kV Thanh Mỹ, ĐZ 500 kV Vĩnh Tân - Sông Mây và nhiều công trình ĐZ 110kV, 220kV khác.

- Các công ty con và công ty liên kết đã chủ động trong tìm kiếm việc làm. Trong năm qua một số công ty đã trúng thầu một số công trình có giá trị khá lớn (có phụ lục đính kèm).

2. Khó khăn:

- Kinh tế Việt Nam vẫn còn nhiều bất ổn như lạm phát, lãi suất ngân hàng tăng cao... đồng thời sự cạnh tranh gay gắt của các nhà thầu cùng với quy mô các gói thầu nhỏ đã gây không ít khó khăn cho hoạt động SXKD của các đơn vị và của Tổng Công ty.

- Việc chủ đầu tư thanh toán vốn chậm và vướng mắc trong công tác đền bù, một số dự án dừng hoặc triển khai chậm làm cho hoạt động SXKD của Tổng công ty và các đơn vị gặp rất nhiều khó khăn.

- Tình hình biến động kinh tế như giá nguyên vật liệu xây dựng, nhân công tăng cao làm cho các dự án của VNECO đang triển khai gặp nhiều khó khăn. Hơn nữa, công tác giải phóng mặt bằng và cung ứng vật tư thiết bị của các Chủ đầu tư chậm làm ảnh hưởng đến tiến độ các công trình, hầu như các công trình xây lắp đường dây và trạm biến áp đều được các BQLDA đề nghị lùi thời gian bàn giao như: ĐZ 110kV Trảng Bàng - Đức Hòa, ĐZ 220kV Ô Môn - Sóc Trăng...

- Nhiều công trình đóng điện trong năm nên công tác hoàn thiện, sửa sai mất nhiều thời gian mà hiệu quả thu được lại không cao.

Mặc dù có những khó khăn khách quan và chủ quan trong năm 2010, nhưng Tổng Công ty đã đưa ra nhiều giải pháp khắc phục khó khăn và đã đạt được một số kết quả như sau:

B. MỘT SỐ KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC:

1) Một số chỉ tiêu:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2010		Thực hiện năm 2010		Tỷ lệ TH 2010/ KH 2010	
			Cả tổ hợp	Tổng Công ty	Cả tổ hợp	Tổng Công ty	Cả tổ hợp	Tổng Công ty
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1	Giá trị sản lượng	Tr.đ	2.869.886	1.315.447	1.743.248	500.695	61%	38%
2	Doanh thu, thu nhập khác	"	1.862.303	875.280	1.163.826	357.639	62%	41%
3	Lợi nhuận sau thuế	"	186.473	111.826	55.384	22.839	30%	20%
4	Thu nhập	"	2,850	4,700	3,076	5,282	108%	112%
5	Cổ tức	%		16		0		
6	Vốn điều lệ	Tr.đ	1.163.655	637.000	1.217.349	637.000	105%	100%

* Kết quả đạt được của chỉ tiêu Doanh Thu và LNST của Tổng công ty trong năm 2010 rất thấp do:

+ Vương mắc đền bù (ĐZ 500kV Phú Mỹ - Sông Mỹ; ĐZ 220kV Ô Môn-Sóc Trăng), cung cấp vật tư thiết bị, phê duyệt bản vẽ thi công của ban A rất chậm, một số công trình kéo dài nhiều năm nên hiệu quả không cao.

+ Do các chủ đầu tư thiếu vốn nên việc thanh toán vốn là rất chậm, nhiều dự án dự kiến triển khai trong năm 2010 không hoặc chậm triển khai nên Tổng công ty không tham gia hoặc tham gia nhưng chưa có Doanh thu (TBA 500kV Thạnh Mỹ, ĐZ 500kV Vĩnh Tân-Sông Mỹ). Một số công trình dự kiến đấu thầu nhưng hoãn hoặc lùi đến cuối năm.

+ Doanh thu tài chính từ các công ty con, công ty liên kết đạt kết quả thấp. Một số đơn vị đấu thầu các công trình do trượt giá, do vương đền bù,... Một số đơn vị trong giai đoạn đầu tư, bên cạnh đó một số đơn vị kinh doanh du lịch gặp khó khăn, Tổng công ty phải trích lập dự phòng nên hiệu quả lợi nhuận giảm.

+ Chi phí các yếu tố đầu vào tăng cao (lãi suất ngân hàng, giá nguyên vật liệu và nhân công, chi phí đền bù phục vụ thi công) làm cho LN giảm.

2) Một số công trình hoàn thành:

- Đã đóng điện các công trình: TBA 500kV Ô Môn (ngày 15/4/2010), ĐZ 500 kV Quảng Ninh - Thường Tín (ngày 15/1/2010), TBA 220kV Phan Thiết (ngày 1/7/2010), ĐZ 220kV Hàm Thuận - Phan Thiết, ĐZ 220kV Ô Môn - Thốt Nốt (ngày 17/1/2010), ĐZ 220kV Bản Lả - Vinh (ngày 1/3/2010), ĐZ 220kV

Đồng Hới - Huế (ngày 6/4/2010), ĐZ 500kV Sơn La - Hòa Bình - Nho Quan (ngày 27/11/2010)...

C. ĐÁNH GIÁ CÁC MẶT CÔNG TÁC:

1) Công tác điều hành, thị trường, tìm kiếm việc làm:

Nhiệm vụ kế hoạch năm đã triển khai sớm trong toàn Tổng Công ty. Đối với các công trình trọng điểm, đã thành lập các Ban chỉ đạo để điều hành trực tiếp và tháo gỡ những vướng mắc trên công trường. Nhờ vậy, nhiều công trình trọng điểm đã được hoàn thành, đóng điện bàn giao đáp ứng được yêu cầu của các Chủ đầu tư như: TBA 500 kV Ô Môn, ĐZ 500 kV Sơn La – Hòa Bình- Nho Quan, ĐZ 220 kV Đồng Nai 3 – Đắc Nông....

Tổng Công ty đã trực tiếp theo dõi các thông tin về công tác đấu thầu để phối hợp với các đơn vị thành viên và trực tiếp tham gia đấu thầu các gói thầu. Một số đơn vị đã tích cực chủ động tìm kiếm việc làm, đồng thời phối hợp và trúng một số công trình với tổng giá trị khoảng: **362,770** tỷ.

Tuy nhiên công tác đấu thầu tìm kiếm việc làm vẫn còn một số tồn tại, công tác chuẩn bị hồ sơ đấu thầu còn thiếu sót mang tính chủ quan; Sự phối hợp giữa TCT và các đơn vị trong công tác thị trường đạt hiệu quả chưa cao.

2) Công tác quản lý chất lượng:

Công tác kỹ thuật, vật tư và an toàn vẫn còn một số điểm cần phải khắc phục như việc xử lý các vướng mắc về kỹ thuật, vật tư trên công trường. Mặc dù có cán bộ thường xuyên theo dõi công trình, song không nắm bắt và ngăn chặn kịp thời nên trình trạng làm đi làm lại nhiều điển hình là ĐZ 220 kV Ô Môn - Thốt Nốt, ĐZ 220 kV Ô Môn - Sóc Trăng. Chưa đưa ra được các giải pháp tốt để quản lý chất lượng công trình.

3) Công tác đầu tư:

Tổng Công ty đã thực hiện một số Dự án chuyển tiếp từ các năm trước như: Khu đô thị mới Phú Mỹ Thượng, Khu dân cư Xây lắp điện 3, Khu du lịch xanh Lăng cô, Khu siêu thị xanh Đà Nẵng - Green Mart. Khối lượng công việc các Dự án trên đã triển khai tốt và đồng loạt tạo tiền đề tốt cho những năm tiếp theo. Tuy nhiên công tác đền bù còn nhiều vướng mắc do phụ thuộc vào địa phương, thời tiết lại không thuận lợi, mưa lụt nhiều, mặt khác đến cuối quý 3/2010 mới thu xếp được vốn thi công nên các Dự án không hoàn thành như kế hoạch đã đề ra.

4) Công tác tài chính kế toán:

Thực hiện chế độ báo cáo tài chính – kế toán đảm bảo yêu cầu quản lý và công bố thông tin kịp thời.

Bên cạnh việc thực hiện tăng vốn thành công từ 320 tỷ - 637 tỷ trong năm 2010, Tổng công ty cũng đã chủ động tìm kiếm các nguồn tài chính nhằm đáp ứng cơ cấu lại nguồn vốn đảm bảo nhu cầu hoạt động kinh doanh và đầu tư các dự án với mức lãi suất hợp lý.

Trong năm 2010, Tổng công ty đã phối hợp hỗ trợ để Công ty MECA-VNECO, VNECO 2 và VNECO 3 niêm yết chứng khoán trên sở giao dịch.

Năm 2010 ngành điện đã rất khó khăn trong việc bố trí các nguồn vốn, mặc dù Tổng Công ty rất tích cực trong việc đòi nợ nhưng thu hồi công nợ còn chậm; Công tác thu hồi công nợ còn thụ động, thiếu quyết liệt; Chưa tìm kiếm được các nguồn vốn tài trợ cho các Dự án đầu tư của Tổng Công ty; Công tác kiểm soát chi phí chưa tốt do chưa có giải pháp phù hợp với tình hình, làm cho chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh cao, đặc biệt là chi phí quản lý.

5) Công tác Tổ chức nhân sự và đào tạo:

Tham mưu cho HĐQT trong công tác quản trị doanh nghiệp; Thông qua người đại diện giám sát hoạt động của các Công ty thành viên và tư vấn, hỗ trợ các công ty thành viên trong việc xây dựng các Quy chế quản lý nội bộ;

Thực hiện việc sắp xếp, bố trí, tiếp nhận, điều động, đề bạt, bổ nhiệm, đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, củng cố, tăng cường lực lượng cho các phòng, ban Tổng Công ty theo nhu cầu công việc; Quan tâm giải quyết kịp thời chế độ chính sách đối với người lao động như tiền lương, thưởng, BHXH, BHYT, Bảo hiểm thất nghiệp;...

Sửa đổi, bổ sung qui chế trả lương và thực hiện điều chỉnh tiền lương theo vị trí làm việc cho CB, NV Tổng công ty trong năm 2010 theo định hướng tiền lương giai đoạn 2010-2015; Phối hợp hướng dẫn các công ty thành viên hoàn thiện và triển khai thực hiện tốt các qui chế, qui định trong quản lý lao động, tiền lương như về tuyển dụng, hợp đồng lao động, định mức, phương pháp trả lương, nội qui lao động, an toàn vệ sinh lao động... Trong năm qua, Tổng Công ty cũng đã tích cực tuyển chọn, bổ sung đội ngũ cán bộ song cũng chưa đạt cả về số lượng lẫn chất lượng. Một số cán bộ được đề bạt mới chưa thực sự xuất sắc, đáp ứng tốt yêu cầu công việc.

PHẦN THỨ HAI: PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2011

I) Mục tiêu chung:

Phát huy những thành quả đạt được, khắc phục những khó khăn, tiếp tục hoàn thiện một số cơ chế quản lý của Tổng Công ty phù hợp với tình hình và nhiệm vụ mới nhằm phát huy loại hình Công ty cổ phần trong Tổ hợp mô hình Công ty mẹ - Công ty con cổ phần. Cụ thể trong năm 2011 và giai đoạn 2011-2014 cần thực hiện các nhiệm vụ như sau:

a) Tập trung để thanh quyết toán thu hồi vốn từ các công trình đường dây và trạm biến áp, thường xuyên thực hiện đối chiếu rà soát công nợ với các chủ đầu tư để thanh toán các giá trị còn lại, giá trị bảo hành, kiến nghị thanh toán sớm các giá trị chờ quyết toán và giữ lại bảo hành.

b) Đẩy mạnh công tác tiếp thị, đấu thầu trên các lĩnh vực: Xây lắp, kinh doanh bất động sản, Sản xuất công nghiệp; Dịch vụ - Du lịch để đảm bảo doanh thu trong năm 2011 và tạo cơ sở cho những năm tiếp theo. Tập trung đấu thầu để chiếm thị phần xây lắp điện, sản xuất kết cấu thép tương xứng với tiềm năng và năng lực hiện tại, ưu tiên đầu tư công tác tiếp thị quảng bá và quản lý kinh doanh bất động sản, xúc tiến mạnh mẽ kinh doanh du lịch và lữ hành quốc tế;

c) Huy động các nguồn vốn nhằm đáp ứng hoạt động sản xuất kinh doanh, đặc biệt là đáp ứng nhu cầu vốn để đầu tư các dự án bất động sản, thủy điện, dự án cơ sở hạ tầng... Xúc tiến để đưa cổ phiếu của một số Công ty thành viên lên sàn giao dịch chứng khoán, nhằm tạo kênh huy động vốn chủ yếu cho cả Tổ hợp trong hoạt động sản xuất kinh doanh;

d) Hoàn chỉnh và thay đổi một số Quy chế quản lý ở một số mặt công tác, đặc biệt công tác điều hành thị trường, kiểm soát tiến độ và công tác quản lý chất lượng, tiếp tục công tác tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ cho cán bộ công nhân viên để tăng sức mạnh cho tổ hợp mô hình Công ty mẹ - Công ty con cổ phần.

e) Thực hành tiết kiệm trong sản xuất, tiêu dùng nhằm nâng cao hiệu quả SXKD của Tổng Công ty; Củng cố khối đoàn kết từ Tổng Công ty đến các đơn vị thành viên, nỗ lực phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch 2011 và tạo tiền đề cho những năm tiếp theo.

II) Nhận định tình hình năm 2011:

1. Thuận lợi:

- Sự quyết tâm của Chính phủ là kiềm chế lạm phát, ổn định tình hình kinh tế xã hội và phát triển bền vững.

- Nhiều công trình chuyển tiếp từ năm 2010 sang với khối lượng công việc khá (ĐZ 500kV Vĩnh Tân – Sông Mỹ: đúc móng, dựng cột, kéo dây; ĐZ 500kV Phú Mỹ - Sông Mỹ: đúc móng, dựng cột, kéo dây; ĐZ 500kV Sơn La - Hiệp Hòa: dựng cột, kéo dây, ĐZ 220kV Ô Môn – Sóc Trăng: dựng cột, kéo dây, TBA 500kV Thạnh Mỹ; Dự án Khu đô thị mới Phú Mỹ Thượng, Khu du lịch sinh thái Lăng Cô) đã tạo điều kiện thuận lợi cho Tổ hợp có việc làm cơ bản trong năm 2011.

- Dự kiến trong năm 2011 nhiều dự án lớn của NPT sẽ triển khai tạo điều kiện thuận lợi cho TCT tham gia đấu thầu và thi công các công trình này.

2. Khó khăn:

- Nền kinh tế thế giới và trong nước có nhiều diễn biến khó lường như: thiên tai, sự biến đổi khí hậu toàn cầu, tình hình chiến sự ở một số nước làm cho giá dầu và giá nhiều kim loại tăng cao.

- Sự quyết tâm kiềm chế lạm phát dưới 2 con số, tăng trưởng tín dụng dưới 20% nên Tổng công ty khó tiếp cận các nguồn vốn vay phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Các chủ đầu tư đang gặp rất nhiều khó khăn về nguồn vốn, công tác đền bù giải phóng mặt bằng của Chủ đầu tư chậm...

III) Các chỉ tiêu chủ yếu của năm 2011:

Trên cơ sở dự báo những thuận lợi khó khăn trong năm 2011, Tổng Công ty đề ra một số chỉ tiêu trong năm 2011 như sau:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2010		Kế hoạch năm 2011		Tỷ lệ KH 2011/ TH 2010	
			Cả tổ hợp	Tổng công ty	Cả tổ hợp	Tổng công ty	Cả tổ hợp	Tổng công ty
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1	Giá trị sản lượng	Tr.đ	1.743.248	500.695	2.332.900	782.787	134%	156%
2	Doanh thu, thu nhập khác	"	1.163.826	357.639	1.655.607	602.144	142%	168%
3	Lợi nhuận sau thuế	"	55.384	22.839	170.509	64.228	308%	281%
4	Thu nhập	"	3,076	5,282	3,371	5,652	110%	107%
5	Cổ tức	%		0		10		
6	Vốn điều lệ	Tr.đ	1.217.349	637.000	1.297.415	637.000	107%	100%

II) Các giải pháp thực hiện :

Để đạt được những mục tiêu đề ra trong năm 2011, Tổng Công ty cần tập trung thực hiện sáu giải pháp sau:

1) Giải pháp thu hồi vốn:

Đây là công việc hết sức quan trọng, đặc biệt với tình hình hiện nay lạm phát tăng, lãi suất cao vì vậy để làm tốt công tác này:

- Thành lập tổ thu hồi vốn bao gồm các chuyên viên giỏi phối hợp với các bộ phận chuyên môn do Tổng Giám đốc trực tiếp điều hành.

- Nghiên cứu tìm kiếm giải pháp thu hồi vốn, xử lý dứt điểm các vấn đề vướng mắc.

- Đôn đốc công tác nghiệm thu và hoàn chỉnh hồ sơ thanh quyết toán.

2) Giải pháp về điều hành, thị trường:

Tập trung chỉ đạo thi công các công trình trọng điểm để đóng điện vào năm 2011 như: ĐZ 220 kV Ô Môn - Sóc Trăng (đúc móng, dựng cột, kéo dây hoàn thành tháng 4/2011); ĐZ 500 kV Sơn La - Hiệp Hòa (đúc móng, dựng cột, kéo dây hoàn thành tháng 11/2011), ĐZ 500 kV Phú Mỹ - Sông Mây (đúc móng, dựng cột, kéo dây hoàn thành tháng 11/2011), ĐZ 500 kV Vĩnh Tân – Sông Mây (đúc móng, dựng cột) hoàn thành tiến độ yêu cầu của Chủ đầu tư. Trong đó lưu ý nhất TBA 500kV Thạnh Mỹ có tiến độ căng thẳng nhất hoàn thành tháng 7/2011 để truyền tải điện cho khu vực miền Trung. Bên cạnh đó, thủy điện Hồi Xuân là dự án có giá trị xây lắp lớn cần có sự quan tâm đúng mức.

Mở rộng ngành nghề SXKD trong đó chú trọng việc gia tăng giá trị doanh thu trong thị trường viễn thông, giao thông, thủy lợi, xây dựng dân dụng, công nghiệp chú trọng gia công các sản phẩm cơ khí nhất là các sản phẩm cơ khí thủy công. Thực hiện chỉ đạo thống nhất công tác tiếp thị, đấu thầu trong toàn Tổng Công ty, ưu tiên các dự án vay vốn nước ngoài như WB, ADB, JICA phấn đấu để các đơn vị có việc làm đồng đều và liên tục trên cả 3 lĩnh vực Xây lắp, Dịch vụ - Du lịch, Sản xuất Công nghiệp. Trước mắt, các đơn vị cần tập trung thi công thủy điện Hồi Xuân vừa để có kinh nghiệm vừa để tránh căng thẳng trong công việc năm 2011. Kế hoạch năm 2011 Thủy điện Hồi Xuân thực hiện 85 tỷ.

Đối với công tác xây lắp, SXCN theo dõi để tham gia đấu thầu các dự án lớn của ngành điện Việt Nam, như: Thi công xây lắp và SXCN của các ĐZ 500kV Quảng Ninh – Hiệp Hòa (139,1 km 2 mạch tháng 6/2011), Duyên Hải – Trà Vinh (150 km 2 mạch tháng 12/2011), nhất là Pleiku – Mỹ Phước – Cầu Bông (600 km 1 mạch tháng 8/2011); Các TBA 500kV Cầu Bông (tháng 8/2011); Mỹ Tho (tháng 10/2011), Vĩnh Tân (tháng 7/2011);... Các ĐZ và TBA 220 kV theo sơ đồ giai đoạn VI... trong đó lưu ý ĐZ 220kV Thanh Hóa – Vinh (147 km tháng 8/2011), Vũng Áng – Hà Tĩnh (70 km 2 mạch tháng 8/2011), Vĩnh Tân – Phan Thiết (92 km 2 mạch tháng 8/2011), Phan Thiết – Bà Rịa (144 km 2 mạch tháng 12/2011)...

3) Giải pháp về đầu tư:

Tập trung hoàn thành phần xây lắp hạ tầng, chi trả đền bù, tiến hành xây dựng nhà mẫu khu đô thị mới Phú Mỹ Thượng dự kiến 161 tỷ, làm tốt công tác tiếp thị để đưa sản phẩm ra thị trường trong năm 2011. Các DA Siêu thị xanh, Khu du lịch Lăng Cô cần đối vốn tiến hành xây dựng tiếp. Ngoài ra cần xúc tiến một số dự án khác để chuẩn bị cho các năm sau. Nhu cầu vốn trong năm 2011, dự kiến nguồn vốn các dự án là **220,3** tỷ (không kể dự án Thủy điện Hồi Xuân).

4) Giải pháp về quản lý kỹ thuật:

Thay đổi công tác quản lý kỹ thuật và giám sát chất lượng công trình; Tổ chức vận hành công tác kiểm soát tiến độ và chất lượng theo quy trình mới; Tăng cường công tác an toàn, bảo hộ lao động và tổ chức sát hạch. Để ngăn chặn tình trạng làm ẩu, làm kém chất lượng sẽ tiến hành ban hành qui trình giám sát và nghiệm thu riêng trong Tổng Công ty, kiên quyết xử lý những đơn vị hoặc cá nhân vi phạm quy định về công tác an toàn. Đặc biệt các đơn vị thi công kém chất lượng làm ảnh hưởng đến uy tín của Tổng công ty sẽ bớt khối lượng thi công hoặc không được tham gia thi công các dự án do Tổng công ty làm tổng thầu.

5) Giải pháp về tài chính - kế toán:

Đảm bảo công tác hạch toán quyết toán tài chính kịp thời đúng thời gian quy định. Hỗ trợ, phối hợp trong việc đưa các Công ty thành viên niêm yết trên sàn chứng khoán vào năm 2011 như: Công ty CP XD điện VNECO4, Công ty CP XD điện VNECO5, Công ty CP XD điện VNECO7, Công ty CP XD điện VNECO8, Công ty CP XD điện VNECO12.

Thực hiện thoái vốn đầu tư ở một số dự án triển khai chậm, còn nhiều vướng mắc để tập trung vốn cho một số dự án trọng điểm có điều kiện triển khai nhanh, gọn, tăng cường vòng quay của đồng vốn, góp phần tăng hiệu quả của cả Tổ hợp VNECO.

Thực hiện cơ cấu lại nguồn vốn đầu tư tại các công ty con, công ty liên kết theo nguyên tắc: những công ty kinh doanh có nhiều triển vọng tốt, chủ lực trong hoạt động kinh doanh của Tổng công ty, những ngành chiến lược... thì tăng tỷ lệ vốn của Tổng công ty trong vốn điều lệ; Những công ty kinh doanh kém hiệu quả, không có nhiều triển vọng thì thoái vốn đầu tư. Việc tăng, giảm tỷ lệ vốn đầu tư của Tổng công ty tại các công ty thành viên trong tổ hợp thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

6) Giải pháp về cơ chế:

Xây dựng và sửa đổi một số Quy chế quản lý của Tổng Công ty cho phù hợp với quy định của Điều lệ, Quy chế quản trị Tổng Công ty; Củng cố tăng cường bộ máy quản lý, nhân sự ở Tổng Công ty và các đơn vị trực thuộc; Tiếp tục thực hiện chương trình đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ nghiệp vụ cho CBCNV, kiến thức quản trị doanh nghiệp cho đội ngũ cán bộ chủ chốt đáp ứng yêu cầu phát triển của Tổng Công ty.

Xây dựng cơ chế trả lương và đãi ngộ khác đối với người lao động cho phù hợp với điều kiện hoạt động kinh doanh và trên thị trường lao động, nâng

cao năng suất lao động và thực hiện chính sách khuyến khích đối với người lao động nhằm tạo điều kiện tiếp nhận, bổ sung lực lượng lao động trẻ, có trình độ năng lực nghề nghiệp vào các vị trí công việc ở các phòng ban chuyên môn, nghiệp vụ của Tổng Công ty.

Trên đây là Báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện hoạt động SXKD năm 2010 và triển khai nhiệm vụ kế hoạch năm 2011. Tổng Công ty sẽ đẩy nhanh tiến độ công trình đảm bảo chất lượng, tiến độ theo yêu cầu của Chủ đầu tư, đảm bảo an toàn lao động; đồng thời tích cực làm công tác thị trường, đấu thầu để tạo việc làm cho năm 2011 và các năm tiếp theo trên 3 lĩnh vực: xây lắp, sản xuất công nghiệp, dịch vụ - du lịch nhằm nâng cao uy tín của Tổng Công ty, tạo các bước tăng trưởng vượt bậc, có cổ tức ổn định và tạo đà phát triển cho những năm tiếp theo.

Đà Nẵng, ngày tháng 4 năm 2011

**TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



ĐOÀN ĐỨC HỒNG